

Bản án số: 10 /2020/HS-ST
Ngày: 04/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKTÔ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông A Hải - Phó trưởng phòng, phòng Giáo dục huyện ĐăkTô, tỉnh Kon Tum.

+ Bà Phạm Thị Hiền - Chủ tịch Hội nông dân huyện ĐăkTô, tỉnh Kon Tum.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Tô Quang Đô - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐăkTô, tỉnh Kon Tum.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐăkTô tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐăkTô, tỉnh Kon Tum, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/HSST - QĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

A T , sinh năm 2001 tại Sa Thầy, Kon Tum; Nơi đăng ký NKTT: Thôn K , xã HM, huyện S, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; T độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Rơ N o; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt nam; Con ông A Thut (đã chết) và bà Y Nhìh. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2020 đến nay - Có mặt.

Tiền án, tiền sự: Không.

*** Người bị hại:**

- Tống Ngọc Duy TH , sinh ngày 15/6/2005; địa chỉ: Thôn 4, xã D, huyện C, tỉnh Kon Tum - Có mặt;

- Đặng Mỹ G , sinh ngày 08/10/2003; địa chỉ: Thôn 8, xã D, huyện C, tỉnh Kon Tum - Có mặt;

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Trương Công T , sinh năm : 1979; Địa chỉ: Thôn 1, xã D, huyện C, tỉnh Kon Tum - Có mặt.

- Anh A TT, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn K, xã HM, huyện S, tỉnh Kon Tum - Có mặt,

**** Người đại diện hợp pháp của người bị hại chưa thành niên:***

- Anh Tổng Ngọc K , sinh năm 1977 - Cha đẻ của Tổng Ngọc Duy TH ; Địa chỉ: Thôn 4, xã D, huyện C, tỉnh Kon Tum - Có mặt;

- Chị Nguyễn Thị N - Mẹ đẻ của Đặng Mỹ G ; Địa chỉ: Thôn 8, xã D, huyện C, tỉnh Kon Tum - Có mặt;

**** Người làm chứng:*** Anh Bùi Văn N , sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn 1, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Kon Tum - Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/01/2020 bị cáo cùng A TT đi từ huyện Sa Thầy sang ĐắkTô để thăm người quen, khi đi đến thôn 5, xã Diên Bình thì bị một số thanh niên tại đây ném đá nên bị cáo và A TT quay xe chạy về hướng Sa Thầy. Khi đi đến đoạn đường thôn 4, xã Diên Bình thì gặp xe mô tô BKS 82T1 - 2007 do Tổng Ngọc Duy TH và Đặng Mỹ G điều khiển đi cùng chiều. Bị cáo nghi đó là những thanh niên ném đá mình nên bảo A TT chặn xe để đánh trả thù. A TT đã đi sát lại, ép xe vào lề đường, dùng chân đạp vào xe mô tô của G và TH . Bị cáo đẩy người ngồi sau làm xe ngã xuống đường, dùng tay đâm vào mặt, vào người cháu TH . Sau khi TH và G bỏ xe chạy, bị cáo đã chiếm đoạt xe mô tô 82T1 - 2007 chạy về nhà tại xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy để cất dấu. Sáng ngày hôm sau khi bị cáo đang tháo biển số xe để tránh bị phát hiện thì bị công an bắt giữ.

Cáo trạng số 13/CT - VKS ngày 30/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐắkTô truy tố bị cáo A T về tội “Cướp tài sản” theo điểm e khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm e khoản 2 điều 168, điểm h, s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 3 đến 4 năm tù.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật xin Hội

đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐắkTô, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐắkTô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Do nghi ngờ trước đó các bị hại đã ném đá vào xe mình nên bị cáo đã nói với A TT chặn xe lại đánh để trả thù. Sau khi TH và G bỏ xe chạy, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã nhanh chóng lên xe mô tô của bị hại chạy về nhà mình để cất dấu. Tại thời điểm bị cướp tài sản người bị hại Tổng Ngọc Duy TH dưới 16 tuổi (14 tuổi 7 tháng 15 ngày). Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với nội dung vụ án mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐắkTô đã truy tố.

[3] Việc bị cáo dùng tay, chân đánh, đâm vào mặt, vào người bị hại dưới 16 tuổi, lúc đầu là để trả thù nhưng N y sau đó đã chiếm đoạt xe mô tô của người bị hại dưới 16 tuổi. Đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐắkTô truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, xe mô tô bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ trả lại cho chủ sở hữu; mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thiệt hại về vật chất không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận tội; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Áp

dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử với mức án dưới mức thấp nhất của khung 2 điều 168 đối với bị cáo.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có A TT là người đã có mặt tại hiện trường vụ án; A TT nghe theo lời của bị cáo, ép xe của bị hại và có đuổi đánh Đặng Mỹ G nhưng không đánh trúng. Việc TT ép xe và đuổi đánh G là do nghi ngờ trước đó TH và G đã ném đá vào xe mình. A TT không có ý định chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Bị cáo chiếm đoạt xe mô tô không bàn bạc, rủ rê và A TT hoàn toàn không biết việc bị cáo có ý định chiếm đoạt xe mô tô. Vì vậy, không đủ cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với A TT trong vụ án này với vai trò đồng phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Trương Công T là chủ sở hữu xe mô tô BKS 82T1 - 2007. Anh T đã nhận lại xe không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

A TT đã dùng xe mô tô của mình chở bị cáo đến Diên Bình đi thăm người quen. Việc bị cáo cướp tài sản A TT hoàn toàn không biết; A TT đã nhận lại xe, không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu. Anh Trương Công T và anh A TT đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chiếc kéo bị cáo dùng để tháo biển kiểm soát xe mô tô chiếm đoạt được nhằm tránh sự phát hiện, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm e khoản 2 điều 168; Các điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo A T phạm tội “Cướp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo A T 4 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (03/2/2020).

* **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* **Về xử lý vật chứng của vụ án:** Áp dụng khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo có đặc điểm đúng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Tô và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đắk Tô lập ngày

07/07/2020.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo A T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại chưa thành niên; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (04/8/2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo,
- Bị hại,
- Người có QLVN liên quan,
- VKSND huyện Đắk Tô,
- VKS ND tỉnh Kon Tum,
- TAND tỉnh Kon Tum,
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng,
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum,
- CA huyện Đắk Tô.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Châu